



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2023	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 32

178
CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN VẬN TẢI
NGOẠI THƯƠNG
P. M

1013
CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN VẬN TẢI
NGOẠI THƯƠNG
G. Đ. A

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch
Ông Trần Công Thành	Thành viên
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên
Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên
Ông Nguyễn Công Bằng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)
Ông Vũ Chinh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)
Ông Lý Việt An	Phụ trách quản trị (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)
Ông Nguyễn Bảo Trung	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)
Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Công Thành
Tổng giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2023



RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 28 /2023/SX-RSMHCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị**
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương, được lập ngày 21 tháng 08 năm 2023, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem trang tiếp theo)

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2023-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

398
CÔNG
TN
OÁN
141
T.P.

1013
CÔNG
CỔ P
NHÀ
OẠI T

ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		297.646.603.750	369.800.903.853
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	90.670.834.309	92.749.393.614
1. Tiền	111		22.270.906.912	47.693.776.614
2. Các khoản tương đương tiền	112		68.399.927.397	45.055.617.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	107.305.915.000	142.607.465.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		16.525.000.000	16.525.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(198.625.000)	(397.075.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		90.979.540.000	126.479.540.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		98.928.777.398	133.078.933.221
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	82.727.576.711	102.881.229.048
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	12.374.653.233	20.176.706.958
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	12.828.749.906	15.148.185.296
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(9.002.202.452)	(5.127.188.081)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		741.077.043	1.365.112.018
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		741.077.043	1.364.936.835
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	175.183
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		388.601.837.375	355.802.379.121
I. Tài sản cố định	220		29.024.354.325	30.988.626.648
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	27.996.772.611	29.923.875.385
Nguyên giá	222		103.589.897.115	104.105.187.008
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(75.593.124.504)	(74.181.311.623)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	1.027.581.714	1.064.751.263
Nguyên giá	228		3.524.823.186	3.524.823.186
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.497.241.472)	(2.460.071.923)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		147.239.000	147.239.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		147.239.000	147.239.000
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	359.107.653.782	324.299.063.971
1. Đầu tư vào công ty con	251		24.000.000.000	24.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		310.765.050.000	277.696.850.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		23.445.240.000	21.623.200.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(102.636.218)	(20.986.029)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1.000.000.000	1.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		322.590.268	367.449.502
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		322.590.268	367.449.502
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		686.248.441.125	725.603.282.974

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01- DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		341.106.497.633	442.815.144.298
I. Nợ ngắn hạn	310		339.100.459.633	377.233.896.543
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	150.163.585.317	162.293.311.388
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.685.000	2.685.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	4.298.149.619	4.601.981.425
4. Phải trả người lao động	314	4.11	3.600.000.000	10.906.964.484
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	4.038.270.755	2.183.209.469
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	14.413.199.460	7.477.332.710
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	162.584.569.482	189.768.412.067
II. Nợ dài hạn	330		2.006.038.000	65.581.247.755
1. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	3.840.996.814
2. Phải trả dài hạn khác	337	4.13	2.006.038.000	2.506.038.000
3. Trái phiếu chuyển đổi	339	4.15	-	59.234.212.941
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		345.141.943.492	282.788.138.676
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16.1	345.141.943.492	282.788.138.676
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		166.994.970.000	119.490.050.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		166.994.970.000	119.490.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		57.826.051.991	45.544.394.511
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	531.977.480
4. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.400.293.842	9.400.293.842
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		12.000.000.000	12.000.000.000
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		99.737.835.741	96.638.630.925
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		96.638.630.925	68.319.770.409
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.099.204.816	28.318.860.516
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		686.248.441.125	725.603.282.974



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2023

Đỗ Thị Thu Hiền
Kê toán trưởng

Lục Thị Minh Trang
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.18	241.858.876.047	613.626.973.671
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		241.858.876.047	613.626.973.671
3. Giá vốn hàng bán	11	4.19	223.146.501.225	580.642.944.511
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.712.374.822	32.984.029.160
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.20	5.649.970.032	5.153.745.998
6. Chi phí tài chính	22	4.21	6.837.442.434	8.831.642.272
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		6.106.049.528	7.660.618.697
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.22	13.987.860.284	14.939.800.853
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.537.042.136	14.366.332.033
9. Thu nhập khác	31		52.805.588	163.273.516
10. Chi phí khác	32		931.831	3.095.386
11. Lợi nhuận khác	40		51.873.757	160.178.130
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.588.915.893	14.526.510.163
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.24	489.711.077	2.450.133.625
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.099.204.816	12.076.376.538



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2023

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lục Thị Minh Trang
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.588.915.893	14.526.510.163
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.23	2.112.448.954	2.378.314.524
Các khoản dự phòng	03		3.758.214.560	635.088.345
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		175.609.895	(334.157.813)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.695.314.035)	(3.408.216.535)
Chi phí lãi vay	06	4.21	6.106.049.528	7.660.618.697
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		12.045.924.795	21.458.157.381
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		30.275.316.635	83.672.502.976
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(10.699.160.553)	42.339.202.243
Tăng giảm chi phí trả trước	12		668.719.026	347.958.165
Tiền lãi vay đã trả	14		(9.905.911.283)	(9.566.209.112)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(1.238.661.721)	(7.725.861.117)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	337.051.470
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(555.555.555)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.146.226.899	130.307.246.451
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(148.176.631)	(88.372.054)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(2.300.000.000)	(2.928.472.446)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		37.800.000.000	250.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(34.890.240.000)	(12.000.000.000)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.695.314.035	3.408.216.535
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.156.897.404	(11.358.627.965)

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.26	291.102.470.133	602.033.138.813
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.27	(318.286.312.718)	(637.712.071.647)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(11.893.605.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(27.183.842.585)	(47.572.537.834)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		(1.880.718.282)	71.376.080.652
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		92.749.393.614	80.690.912.048
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(197.841.023)	448.406.384
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	90.670.834.309	152.515.399.084



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2023

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lục Thị Minh Trang
Người lập

31/9
CÔNG TY
GIAO NHẬN
VẬN TẢI
NGOẠI THƯƠNG
ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI
101/2
CÔNG TY
GIAO NHẬN
VẬN TẢI
NGOẠI THƯƠNG
ĐÁP

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là chi nhánh Hà Nội của Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30 tháng 12 năm 2002, Chi nhánh được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103002086 ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 31 tháng 05 năm 2023 để thay đổi vốn điều lệ.

Ngày 07 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 38/2009/GCNCP-TTLK ngày 07 tháng 08 năm 2009 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Ngày 10 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 42/GCN-SGDHN ngày 10 tháng 08 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 166.994.970.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 30/06/2023		Tại ngày 01/01/2023	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Vinafreight	Việt Nam	41.537.040.000	24,87	29.615.000.000	24,78
Công ty Cổ phần Transimex	Việt Nam	31.055.640.000	18,60	23.571.400.000	19,73
Công ty Cổ phần VNT Holdings	Việt Nam	27.780.000.000	16,64	27.780.000.000	23,25
Lionas Fund Co., Ltd	Nhật Bản	17.136.000.000	10,26	17.136.000.000	14,34
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	Việt Nam	12.623.100.000	7,56	9.000.000.000	7,53
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Việt Nam	9.758.470.000	5,84	-	-
Ông Nguyễn Xuân Hùng	Việt Nam	8.497.360.000	5,09	-	-
Các đối tượng khác		18.607.360.000	11,14	12.387.650.000	10,37
Cộng		166.994.970.000	100	119.490.050.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 là 265 (01 tháng 01 năm 2023 là: 271).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Giao nhận, vận tải.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (mã ngành: 5229). Chi tiết:

- Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
- Đại lý tàu biển;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
- Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu).

1.4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận và tiếp vận, ngành nghề này đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2023. Cụ thể, sản lượng vận chuyển liên tục giảm, buộc các hãng tàu dần điều chỉnh giá cước về mức tương đương cuối năm 2019. Với nhóm vận tải biển, áp lực gia tăng từ nguồn cung tàu mới khiến thị trường dư cung và giá cước giảm sâu thêm. Đây là những nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu 06 tháng đầu năm 2023 của Công ty đã giảm 61% so với cùng kỳ năm ngoái, cụ thể:

- Doanh thu cước vận chuyển hàng không giảm 62%;
- Doanh thu cước vận chuyển đường biển giảm 72%;
- Doanh thu từ các dịch vụ khác tăng 37%.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Công ty có các công ty con, liên kết và đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:				
Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hà Thành	Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty liên kết:				
Công ty Cổ phần Cảng Mipec	Bán đảo Đình Vũ - khu KT Đình Vũ Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam	26,66%	26,66%	26,66%

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2023 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Phòng	số 208 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP. Hải Phòng
Chi nhánh Bắc Ninh	tầng 6 tòa nhà VNPT, số 33 Lý Thái Tổ, phường Ninh Xá, TP. Bắc Ninh
Chi nhánh Hồ Chí Minh	tầng 5 Khu C Tòa nhà Waseco, số 10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

858
TY
N
TI
JNG
HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2023 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2022.

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	440.752.207	2.775.549.361
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.830.154.705	44.918.227.253
Các khoản tương đương tiền (*)	68.399.927.397	45.055.617.000
Cộng	90.670.834.309	92.749.393.614

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 3,1% đến 5,5%/năm đã dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư cổ phiếu:						
Cổ phiếu Công ty CP Logistics Vinalink	6.900.000.000	11.677.974.000	-	6.900.000.000	10.515.232.000	-
Cổ phiếu Công ty CP Vinafreight	9.625.000.000	9.426.375.000	(198.625.000)	9.625.000.000	9.227.925.000	(397.075.000)
Cộng	16.525.000.000	21.104.349.000	(198.625.000)	16.525.000.000	19.743.157.000	(397.075.000)

Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Logistics Vinalink và Công ty CP Vinafreight trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn:				
Tiền gửi có kỳ hạn	90.979.540.000	90.979.540.000	126.479.540.000	126.479.540.000
Dài hạn:				
Trái phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng với lãi suất từ 4,6% đến 6,4%/năm. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND		VND	
Đầu tư vào công ty con:				
Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hà Thành ^(a)	24.000.000.000	(*)	24.000.000.000	(*)
Đầu tư vào công ty liên kết:				
Công ty Cổ phần Cảng Mipec ^(b)	310.765.050.000	(*)	277.696.850.000	(*)
Đầu tư vào đơn vị khác:				
Công ty TNHH Mitsui Soko Việt Nam ^(c)	2.260.000.000	(*)	2.260.000.000	(*)
Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long ^(d)	21.185.240.000	(*)	19.363.200.000	(*)
Cộng	23.445.240.000		21.623.200.000	
Tổng cộng	358.210.290.000		323.320.050.000	
				(20.986.029)
				(20.986.029)

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÀN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

(a) Khoản đầu tư này chiếm 100% vốn góp của Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành. Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực giao nhận, tiếp vận và bốc xếp hàng hóa.

(b) Thông qua Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT ngày 06/01/2023 và Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐQT ngày 16/02/2023, Công ty thực hiện quyền mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Mipec theo phương án phát hành thêm cổ phiếu với tổng giá trị 33.068.200.000 VND làm tăng tỷ lệ quyền biểu quyết từ 26,33% lên 26,66%. Công ty Cổ phần Cảng Mipec hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, khai thác cảng, bốc xếp hàng hóa và cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường biển.

(c) Khoản đầu tư này chiếm 10% vốn góp của Công ty TNHH Mitsui Soko Việt Nam. Công ty TNHH Mitsui Soko Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa và hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

(d) Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Thông qua Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐQT ngày 25/05/2023, Công ty thực hiện mua thêm 182.024 cổ phiếu của Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long với tổng giá trị 1.822.040.000 VND. Tại thời điểm 30/06/2023, khoản đầu tư này chiếm tỷ lệ 9,18%.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	12.312.984	72.144.838
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty TNHH Tiếp vận KCL	4.729.861.551	4.292.906.586
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	4.312.094.737	-
Công ty TNHH MTV Giấy Lập Thạch	3.514.010.449	3.410.576.425
Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Vĩnh Thịnh	2.900.092.373	5.078.278.855
Các khách hàng khác (*)	67.259.204.617	90.027.322.344
Cộng	82.727.576.711	102.881.229.048

(*) Tại ngày 30/6/2023, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Trả trước cho người bán là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	9.057.476.098	13.825.317.660
Trả trước cho người bán:		
Regional Container Lines Public Company Limited	2.518.014.398	5.368.976.298
Các nhà cung cấp khác	799.162.737	982.413.000
Cộng	<u>12.374.653.233</u>	<u>20.176.706.958</u>

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/06/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Kỳ quỹ	4.161.786.273	-	6.314.376.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	6.893.956.708	-	7.014.475.391	-
Phải thu khác (*)	1.773.006.925	-	1.819.333.905	-
Cộng	<u>12.828.749.906</u>	<u>-</u>	<u>15.148.185.296</u>	<u>-</u>

(*) Tại ngày 30/6/2023, mỗi khoản phải thu khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn khác.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Chế tạo Thiết bị và Động tàu Hải Phòng	1.115.620.730	-	1.115.620.730	-
Công ty TNHH Thương Mại Đầu tư Nhật Phương	5.300.180.797	-	5.300.180.797	-
Các khách hàng khác	8.423.816.572	5.837.415.647	771.288.240	469.847.448
Cộng	14.839.618.099	5.837.415.647	7.187.089.767	2.059.901.686

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.7. Tàng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2023	52.967.101.368	10.942.120.969	38.595.186.725	745.307.946	855.470.000	104.105.187.008
Mua trong năm	-	-	148.176.631	-	-	148.176.631
Giảm khác	-	(360.883.804)	(35.100.000)	(267.482.720)	-	(663.466.524)
Tại ngày 30/06/2023	52.967.101.368	10.581.237.165	38.708.263.356	477.825.226	855.470.000	103.589.897.115
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2023	25.925.074.384	9.007.259.861	37.734.923.811	678.791.639	835.261.928	74.181.311.623
Khấu hao trong kỳ	1.410.781.266	346.854.606	290.965.570	17.327.965	9.349.998	2.075.279.405
Giảm khác	-	(360.883.804)	(35.100.000)	(267.482.720)	-	(663.466.524)
Tại ngày 30/06/2023	27.335.855.650	8.993.230.663	37.990.789.381	428.636.884	844.611.926	75.593.124.504
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2023	27.042.026.984	1.934.861.108	860.262.914	66.516.307	20.208.072	29.923.875.385
Tại ngày 30/06/2023	25.631.245.718	1.588.006.502	717.473.975	49.188.342	10.858.074	27.996.772.611

Giá trị còn lại tại ngày 30/06/2023 của TSCĐ hữu hình là 255.733.298 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.14.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 44.120.887.592 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2023	2.642.410.677	882.412.509	3.524.823.186
Tại ngày 30/06/2023	2.642.410.677	882.412.509	3.524.823.186
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2023	1.606.670.841	853.401.082	2.460.071.923
Khấu hao trong kỳ	8.158.122	29.011.427	37.169.549
Tại ngày 30/06/2023	1.614.828.963	882.412.509	2.497.241.472
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2023	1.035.739.836	29.011.427	1.064.751.263
Tại ngày 30/06/2023	1.027.581.714	-	1.027.581.714

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình là 648.521.496 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.313.963.578 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	12.565.001.439	12.565.001.439	1.445.791.786	1.445.791.786
Phải trả cho người bán:				
Regional Container Lines Public Company Limited	104.582.630.163	104.582.630.163	112.155.346.710	112.155.346.710
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	5.504.303.638	5.504.303.638	2.267.751.709	2.267.751.709
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng	2.904.594.958	2.904.594.958	145.449.888	145.449.888
Công ty TNHH An Phát 68	1.572.565.300	1.572.565.300	4.012.606.883	4.012.606.883
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	23.034.489.819	23.034.489.819	42.266.364.412	42.266.364.412
Cộng	150.163.585.317	150.163.585.317	162.293.311.388	162.293.311.388

(*) Tại ngày 30/06/2023, mỗi khoản phải trả cho các đối tượng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2023 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	1.898.294.345	3.302.485.376	1.871.590.684	467.399.653
Thuế thu nhập doanh nghiệp	489.711.077	489.711.077	1.238.661.721	1.238.661.721
Thuế thu nhập cá nhân	206.914.428	3.163.912.787	4.481.262.484	1.524.264.125
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	388.033.340	394.455.890	6.422.550	-
Các loại thuế khác	1.315.196.429	8.554.187.331	8.610.646.828	1.371.655.926
Cộng	4.298.149.619	15.904.752.461	16.208.584.267	4.601.981.425

4.11. Phải trả người lao động

Là quỹ tiền lương và thưởng phải trả cho nhân viên tại ngày 30/06/2023.

4.12. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí trích trước cước vận chuyển và phí làm chứng từ.

4.13. Phải trả khác

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược	13.652.907.781	7.144.268.626
Các khoản phải trả, phải nộp khác	760.291.679	333.064.084
Cộng	14.413.199.460	7.477.332.710
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược	2.006.038.000	2.506.038.000

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.14. Vay**

	Tại ngày 30/06/2023		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2023		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Vay ngắn hạn	162.584.569.482	162.584.569.482	291.102.470.133	318.286.312.718	189.768.412.067	189.768.412.067	
Các khoản vay được chi tiết như sau:							
Ngân hàng	Loại tiền	Hạn mức vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 01/01/2023
						VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ^(a)	VND	200.000.000.000	12 tháng	8,3%/năm	Bổ sung vốn lưu động	53.703.177.005	98.531.968.087
Ngân hàng TMCP Quân Đội ^(b)	VND	80.000.000.000	12 tháng	7% - 7,5%/năm	Bổ sung vốn lưu động	34.544.763.781	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ^(c)	VND	30.000.000.000	12 tháng	7%/năm	Bổ sung vốn lưu động	27.363.203.300	29.712.807.291
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ^(d)	VND	45.000.000.000	12 tháng	7% - 8,2%/năm	Bổ sung vốn lưu động	24.479.917.718	57.102.869.691
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam ^(e)	VND	23.000.000.000	12 tháng	7% - 7,8%/năm	Bổ sung vốn lưu động	15.815.374.800	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội ^(f)	VND	60.000.000.000	12 tháng	7% - 7,5%/năm	Bổ sung vốn lưu động	6.678.132.878	4.420.766.998
Cộng						162.584.569.482	189.768.412.067



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các khoản vay được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn – Xem thêm Mục 4.1 và Mục 4.2 và các tài sản khác, được chi tiết như sau:

(a) Khoản vay được bảo đảm bằng:

- Hợp đồng tiền gửi số 163/2017/HDTG.TX với tổng giá trị 20.000.000.000 VND;
- Hợp đồng tiền gửi số 142/2020/HDTG.TX với tổng giá trị 2.300.000.000 VND;
- Hợp đồng tiền gửi số 555/2020/HDTG.TX với tổng giá trị 100.000 USD;
- Hợp đồng tiền gửi số 194/2020/HDTG.TX với tổng giá trị 50.000 USD;
- Hợp đồng tiền gửi số 657/2020/HDTG.TX với tổng giá trị 100.000 USD;
- Hợp đồng tiền gửi số 225/2021/HDTG.TX với tổng giá trị 100.000 USD;
- Tài sản cố định là một số phương tiện vận tải có giá trị còn lại tại ngày 30/06/2023 là 255.733.298 VND – Xem thêm mục 4.7;
- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại 208 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng có giá trị còn lại tại ngày 30/06/2023 là 648.521.496 VND – Xem thêm Mục 4.8.

(b) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Tài khoản tiền gửi số 0001580880950, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị 12.000.000.000 VND;
- Tài khoản tiền gửi số 0001171725886, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị 2.000.000.000 VND.

(c) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Hợp đồng tiền gửi số 01/2021/HDTG/NHNNoHNPGBĐ-VNT, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị 8.000.000.000 VND;
- Hợp đồng tiền gửi số 02/2021/HDTG/NHNNoHNPGBĐ-VNT, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị 4.000.000.000 VND.
-

(d) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Tài khoản tiền gửi số 216000233934 với tổng giá trị là 500.000 USD;
- Tài khoản tiền gửi số 217000236409 với tổng giá trị là 5.000.000.000 VND.

(e) Khoản vay được đảm bảo bằng tài khoản tiền gửi số 703003958743, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị 13.000.000.000 VND.

(f) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Các tài khoản tiền gửi số 09750000004676, 09750000017086, 001020824108, kỳ hạn 06 đến 12 tháng với tổng giá trị 15.600.000.000 VND;
- Tài khoản tiền gửi số 001031887761, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 194.000 USD.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15. Trái phiếu chuyển đổi**

- Trái phiếu chuyển đổi của Công ty phát hành tại ngày 28 tháng 01 năm 2021 có thời hạn 2 năm kể từ ngày phát hành;
- Số lượng trái phiếu chuyển đổi: 592.546 trái phiếu;
- Mệnh giá: 100.000 VND/ trái phiếu;
- Lãi suất phát hành trái phiếu: 7%/năm;
- Kỳ hạn trả lãi: 01 năm/lần;
- Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu = Mệnh giá trái phiếu/ Giá chuyển đổi;
- Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi: 7,5%/năm;
- Giá trị phần nợ gốc là 58.722.622.520 VND và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi là 531.977.480 VND.

	Trái phiếu chuyển đổi
Tại ngày 01/01/2021	-
Phát hành trái phiếu chuyển đổi	58.722.622.520
Chi phí phát hành	(137.500.000)
Phân bổ chi phí phát hành	68.750.000
Lãi trái phiếu	237.409.985
Tại ngày 01/01/2022	58.891.282.505
Phân bổ chi phí phát hành	68.750.000
Lãi trái phiếu	274.180.436
Tại ngày 01/01/2023	59.234.212.941
Lãi trái phiếu	20.387.059
Phát hành cổ phiếu chuyển đổi trái phiếu (*)	(59.254.600.000)
Tại ngày 30/06/2023	-

(*) Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đã được hoàn thành vào ngày 27 tháng 01 năm 2023 - Xem thêm Mục 4.16.

91
 CÔNG
 AN
 VI
 P
 3101
 CÔNG
 CỔ
 NH
 GOẠI
 G Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND
Tại ngày 01/01/2022	119.490.050.000	45.544.394.511	531.977.480	(817.208.082)	101.823.979.957
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	-	12.076.376.538
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(210.310.706)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(11.893.605.000)
Tại ngày 30/06/2022	119.490.050.000	45.544.394.511	531.977.480	(817.208.082)	101.796.440.789
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	-	16.242.483.978
Tại ngày 01/01/2023	119.490.050.000	45.544.394.511	531.977.480	(817.208.082)	118.038.924.767
Chuyển đổi trái phiếu (*)	47.504.920.000	12.281.657.480	(531.977.480)	-	-
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	-	3.099.204.816
Tại ngày 30/06/2023	166.994.970.000	57.826.051.991	-	(817.208.082)	121.138.129.583
					345.141.943.492

(*) Ngày 27 tháng 01 năm 2023, Công ty thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đã được thành viên Hội đồng quản trị số 02/2023/NQ-HDQT ngày 04 tháng 01 năm 2023. Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đã được hoàn thành vào ngày 27 tháng 01 năm 2023, với tổng số cổ phiếu được chuyển đổi là 4.750.492 cổ phần và mức giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Số lượng trái phiếu chuyển đổi là 592.546 trái phiếu với tỷ lệ chuyển đổi là 8,01714 (nhà đầu tư sở hữu 01 trái phiếu nhận 8,01714 cổ phiếu với giá chuyển đổi là 12.473,28 đồng/ cổ phiếu). Theo đó, vốn điều lệ đăng ký (theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) của Công ty tăng từ 119.490.050.000 VND lên 166.994.970.000 VND – Xem thêm Mục 4.15.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.16.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Vốn góp tại ngày 01/01	119.490.050.000	119.490.050.000
Vốn góp tăng trong kỳ	47.504.920.000	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại ngày 30/06	166.994.970.000	119.490.050.000

4.16.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	16.699.497	11.949.005
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	16.699.497	11.949.005
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	55.400	55.400
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	16.644.097	11.893.605

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

4.16.4. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2023	9.400.293.842	12.000.000.000
Trích trong kỳ	-	-
Chi trong kỳ	-	-
Tại ngày 30/06/2023	9.400.293.842	12.000.000.000

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 01/01/2023
<u>Ngoại tệ các loại:</u>		
USD	1.339.358,67	3.038.342,21
EUR	12.929,58	12.928,77
SGD	680,86	680,86

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.18. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cước vận chuyển hàng không	102.760.976.716	269.863.255.798
Cước vận chuyển đường biển	85.626.129.194	304.797.435.879
Doanh thu dịch vụ khác	53.471.770.137	38.966.281.994
Cộng	241.858.876.047	613.626.973.671
Trong đó, doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.28	14.912.276.544	24.922.036.880

Lý do giảm doanh thu cung cấp dịch vụ kỳ này được thuyết minh tại Mục 1.4.

4.19. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân công	20.086.683.600	46.550.091.032
Chi phí công cụ, dụng cụ	103.586.805	182.370.272
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.763.610.848	2.029.327.140
Chi phí dịch vụ mua ngoài	194.430.544.504	524.359.285.556
Chi phí bằng tiền khác	6.762.075.468	7.521.870.511
Cộng	223.146.501.225	580.642.944.511

Giá vốn kỳ này giảm do giảm doanh thu như thuyết minh ở Mục 4.18.

4.20. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi	3.290.882.035	3.003.784.535
Lãi chênh lệch tỷ giá trong kỳ	1.954.655.997	1.411.371.650
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	334.157.813
Cổ tức, lợi nhuận được chia	404.432.000	404.432.000
Cộng	5.649.970.032	5.153.745.998

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.21. Chi phí tài chính**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	6.106.049.528	7.660.618.697
Lỗi chênh lệch tỷ giá trong kỳ	672.582.822	1.641.020.234
Hoàn nhập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư	(116.799.811)	(504.371.659)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	175.609.895	-
Chi phí tài chính khác	-	34.375.000
Cộng	6.837.442.434	8.831.642.272

4.22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lương nhân viên quản lý	5.087.317.225	9.067.046.248
Chi phí đồ dùng văn phòng	46.086.432	49.269.614
Chi phí khấu hao	348.838.106	348.987.384
Thuế, phí và lệ phí	404.315.910	427.986.149
Chi phí dự phòng	3.875.014.371	1.139.460.004
Chi phí khác	4.226.288.240	3.907.051.454
Cộng	13.987.860.284	14.939.800.853

4.23. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân công	25.174.000.825	55.617.137.280
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.112.448.954	2.378.314.524
Chi phí dịch vụ mua ngoài	194.984.533.651	525.018.911.591
Dự phòng phải thu khó đòi	3.875.014.371	1.139.460.004
Chi phí khác	10.988.363.708	11.428.921.965
Cộng	237.134.361.509	595.582.745.364

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.24. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	3.588.915.893	14.526.510.163
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	611.300.978	175.302.416
Cộng: Chi phí lãi vay vượt 30% theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP	275.769.918	-
Trừ: Chi phí lãi vay của các kỳ trước không được trừ chuyển sang kỳ này theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	-	(2.046.712.455)
Trừ: Cổ tức, lợi nhuận được chia	(404.432.000)	(404.432.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	4.071.554.789	12.250.668.124
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	814.310.958	2.450.133.625
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước	(324.599.881)	-
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ	489.711.077	2.450.133.625

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế.

4.25. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chuyển đổi trái phiếu thành vốn chủ sở hữu	59.254.600.000	-

4.26. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	291.102.470.133	602.033.138.813

4.27. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(318.286.312.718)	(637.712.071.647)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.28. Thông tin về các bên liên quan****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|--|------------------------------|
| 1. Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành | Công ty con |
| 2. Công ty Cổ phần Vinafreight | Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể |
| 3. Công ty Cổ phần Transimex | Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể |
| 4. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu thương mại:		
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	12.312.984	12.739.978
Công ty Cổ phần Vinafreight	-	59.404.860
Cộng – Xem thêm Mục 4.3	12.312.984	72.144.838

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Trả trước cho người bán – Xem thêm Mục 4.4:		
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	9.057.476.098	13.825.317.660

	Tại ngày 30/06/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải trả thương mại:		
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	12.518.861.439	1.444.891.786
Công ty Cổ phần Transimex	46.140.000	900.000
Cộng – Xem thêm Mục 4.9	12.565.001.439	1.445.791.786

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cung cấp dịch vụ:		
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành	14.706.945.316	23.099.050.964
Công ty Cổ phần Vinafreight	95.425.712	1.779.055.916
Công ty Cổ phần Transimex	109.905.516	43.930.000
Cộng – Xem thêm Mục 4.18	14.912.276.544	24.922.036.880

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Mua dịch vụ:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành	4.088.010.746	4.404.662.851
Công ty Cổ phần Vinafreight	181.375.000	-
Công ty Cổ phần Transimex	118.245.605	930.446.856
Cộng	4.387.631.351	5.335.109.707

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

Tên	Chức vụ	Kỳ này VND		Kỳ trước VND	
		Thù lao	Thu nhập	Thù lao	Thu nhập
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch	133.333.333	458.166.000	133.333.333	458.166.000
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc/ Thành viên	61.111.111	458.166.000	61.111.111	458.166.000
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc	-	318.000.000	-	306.000.000
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc	-	307.740.000	-	306.000.000
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	61.111.111	-	61.111.111	-
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên	61.111.111	-	61.111.111	-
Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên	61.111.111	-	61.111.111	-
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)	61.111.111	-	61.111.111	-
Ông Nguyễn Bảo Trung	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)	-	-	-	-
Cộng		438.888.888	1.542.072.000	499.999.999	1.528.332.000
					2.028.331.999



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.29. Thu nhập Ban kiểm soát**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bà Trần Thị Kim Ngân – Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)	22.222.222	22.222.222
Bà Vũ Thị Bình Nguyên – Thành viên	16.666.667	16.666.667
Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Thành viên	16.666.667	16.666.667
Cộng	55.555.556	55.555.556

4.30. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính riêng này.



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lục Thị Minh Trang
Người lập

Thành phố Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2023